

Có hay không một kịch bản *Apocalypse Now* – ngày tận thế – cho nền kinh tế thế giới, như người viết bài đã đặt câu hỏi trong số báo Xuân? Cũng trong bài báo đó, người viết bài đã thử trả lời: Có thể nghĩ rằng Mỹ và châu Âu đã gián tiếp nhập cuộc và đã bắt đầu phản ứng nhằm ngăn chặn kịch bản “ngày tận thế” nêu trên. Song phản ứng đến đâu và lực phản ứng là bao nhiêu, sẽ là điều cần chờ xem (wait and see) trong năm 98. Diễn biến tình hình tháng 1.98 đã bắt đầu cho thấy kịch bản này vẫn là một hiện thực tuy rằng xu hướng ngăn chặn cũng đã tỏ rõ, tỉ như tại Indonesia tiếp sau cố gắng cấp cứu Hàn Quốc vào dịp lễ Giáng sinh 97 (xem *Phát triển Kinh tế Xuân 98*), tuy trong trường hợp Indonesia vẫn có thể nghĩ



KHỦNG HOẢNG TÀI CHÍNH ĐÔNG Á THÁI ĐỘ CỦA IMF

DANH ĐỨC

hoặc rằng hành động can thiệp của IMF và Mỹ không chỉ mang ý nghĩa kinh tế, mà còn nhuộm màu sắc chánh trị... Điều này càng thể hiện qua trường hợp không can thiệp của Mỹ tại Thái Lan. Cũng trong tháng 1.98, trường hợp Hồng Kông cũng đáng được ghi nhận như một dấu hiệu báo động một nguy cơ khủng hoảng khác. Có thể nói, “đám cháy” được cứu chữa ở đây, thì lại âm ỉ một “đám cháy” khác.

I. ĐÁM CHÁY ĐẦU NĂM TRÊN CÁC THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH ĐÔNG Á

Hôm thứ hai 5.1.98, các thị trường tài chính Đông Nam Á lại rung động với việc tỉ giá các tiền tệ của Malaysia, Indonesia, Philippines cùng xuống đến một mức kỷ lục mới kể từ tháng 7.97, riêng đồng won lại không bị chao đảo mấy. Đây là lý do của sự khác biệt này giữa tình hình Hàn Quốc và Malaysia, Indonesia cùng Philippines?

Lý do cơ bản là thị trường tiền tệ Đông Á, nay rất nhạy cảm trước mức độ quan hệ hợp tác giữa từng chính phủ với IMF. Nếu như chính phủ nào đó tỏ ra không “trung thành” lắm với các cam kết với IMF, thị trường sẽ suy diễn ngay rằng sẽ có trục trặc trong việc IMF tiếp tục giải ngân cứu nguy các nước này để rồi “buông” ngay đồng tiền đó để “làm giá” thu lợi.

Tại Thái Lan, từ trước Tết dương

lich, chính phủ Chuan Leekpai đã cho biết sẽ điều đình lại với IMF về các biện pháp khắc khổ mà IMF đã đề ra cho Thái Lan vì lẽ nay chính phủ Thái e rằng sẽ không thể thực hiện được một trong số các yêu cầu của IMF là thặng dư ngân sách tương đương với 1% GDP. Chính phủ Thái cho biết yêu cầu này là bất khả thi vì lẽ số thuế thu được sẽ thấp hơn 12% so với dự trù do tác động ngược của liệu pháp “giải thể các cơ sở thua lỗ, giảm biên chế” của IMF nay đang dẫn đến giảm tăng trưởng và do đó giảm hành thu thuế. Song, IMF đã trả lời rằng hiện vẫn còn quá sớm để nhận xét như thế. Hậu quả là những tin đồn về việc tài trợ cấp cứu cho Thái Lan sẽ tạm bị đóng băng dẫn đến việc đồng baht sụt giá. Có thể nói, Thái Lan muốn vịn vào trường hợp Philippines, nay được IMF gia hạn đến cuối tháng này “tối hậu thư” thực thi các điều kiện do IMF đưa ra (trước kia dự trù hạn chót vào ngày 15.1), để đòi điều đình trở lại với IMF. Được biết, các điều kiện chủ yếu mà IMF buộc Philippines thi hành là: phải bỏ khống chế giá nhiên liệu (Philippines là một nước có số lượng xe hơi khá cao) và giảm chi ngân sách. Trong khi đó tại Indonesia, việc Bộ Tài chính và Ngân hàng Trung ương yêu cầu toà án cho mở cửa lại hai ngân hàng Jakarta Bank và Andromeda Bank đã phá sản vào tháng 11, đều do thân nhân của TT

Suharto làm chủ, đã tạo ra làn sóng lo ngại IMF phản ứng, dẫn đến việc “buông” đồng rupiah.

Trong khi đó, TT tân cử của Hàn Quốc Kim Dae Jung đã hành động hoàn toàn khác với các chính phủ Đông Nam Á và khác với lập trường “không quy luy IMF” của ông trước cuộc bầu cử. Ông đã tỏ ra cộng tác tối đa với IMF; kết quả là G7, WB cùng IMF vừa “bơm” 10 tỷ đô cho Hàn Quốc giúp nước này thanh toán được phần nào số nợ đáo hạn, và sau đó cả một tập thể ngân hàng tư nhân Âu Mỹ cùng triển hạn nợ đáo hạn cho Hàn Quốc. Thái độ cộng tác này, đặc biệt đáp ứng một điều kiện khác của IMF là mở cửa thị trường tài chính Hàn Quốc vốn được xem là khép kín nhất Đông Á cho nước ngoài, nay lên đến đỉnh cao qua việc cuối tuần qua ông Kim Dae Jung “trái phẩm đỏ” đón nhà tài phiệt Soros, người mà cho đến nay vẫn bị Thủ tướng Mahathir của Malaysia xem là “kẻ đầu cơ vô đạo đức”. Sau bữa tiệc đối ẩm với ông Kim, người chủ nhân của Quỹ Quantum đứng đầu Wall Street này, đã hứa sẽ đầu tư vào Hàn Quốc (tức sẽ mua lại phần nào các cơ sở tài chính của Hàn quốc cùng các chaebol thua lỗ) đồng thời sẽ thuyết phục các ngân hàng Mỹ hùn nhau cho Hàn Quốc vay thêm tín dụng. Trường hợp Hàn Quốc là một thí dụ cho thấy một lần nữa “váng phục” IMF hiện đang là điều kiện

sống còn mà giới đầu cơ đang căn cứ theo để làm giá trên các thị trường.

Cũng trong ngày này, tỷ giá đồng yen Nhật đã xuống đến mức thấp nhất kể từ 6 năm qua. Điều này phản ánh một kết quả thăm dò dư luận theo đó 85% chủ doanh nghiệp

Trường hợp Hàn Quốc là một thí dụ cho thấy một lần nữa "vàng phục" IMF hiện đang là điều kiện sống còn mà giới đầu cơ đang căn cứ theo để làm giá trên các thị trường.

hàng đầu tại Nhật cho rằng tình hình kinh tế Nhật sẽ chên vênh, thậm chí xấu đi, và một dự báo mới nhất của IMF theo đó tỷ lệ tăng trưởng của Nhật trong năm 98 sẽ chỉ còn là 1,1%.

II. ĐÁM CHÁY TẠI INDONESIA

1. Tự châm lửa

Giới đầu tư đã rất chờ đợi bài diễn văn đầu năm của TT Suharto, vì lẽ từ khi cuộc khủng hoảng tài chính bùng nổ ông đã cáo bệnh không "xuất hiện", để xem ông đáp ứng các điều kiện của IMF ra sao. Song, họ đã thất vọng và đồng rupiah tiếp tục tuột giá không phanh vì bài diễn văn "tự châm lửa" của ông.

Trước hết, ông loan báo ngân sách năm 98 sẽ tăng 32% thật đấy, song vẫn chỉ tương đương 33 tỷ đôla, so với năm ngoái là 44 tỷ đôla, tức giảm 25%. Ông quả quyết sẽ cân bằng được chi thu ngân sách, song như thế lại là không đáp ứng yêu cầu của "thầy thuốc" IMF là: tiết kiệm tối đa không những phải giảm chi ngân sách mà còn phải thắt lưng buộc bụng được 1%. Theo ông, tỷ lệ tăng trưởng trong năm nay sẽ là 4%, song như thế vẫn là quá cao so với khuyến cáo giảm biên chế & giảm tăng trưởng của IMF để giảm thua lỗ và để "hạ nhiệt" nền kinh tế. Ước tính tỷ lệ lạm phát chỉ ở mức 9%, trái với ước tính của IMF, lạm phát 16%, là thiếu thực tế. Sẽ không tăng lương trong năm nay, bù lại sẽ không cắt giảm trợ giá nhiên liệu tiêu thụ trong nước, điều này trái với yêu cầu của IMF. Lá bài tẩy của ông là thu nhập từ dầu hỏa sẽ tăng nhờ được OPEC đồng ý cho tăng 9% sản lượng, nhờ đó ngân sách cuối cùng cũng sẽ thặng dư như theo yêu cầu của IMF.

Thị trường đã phản ứng ra sao sau bài diễn văn này? Nếu như Luật ngân sách vừa được giới thiệu dựa trên tỷ giá 4.000 rupiah/ 1 USD, thì đến cuối ngày thứ ba 6.1.96, tỷ giá thực sự lại là 7.700 rupiah/ 1 USD. Sang đến thứ tư 7.1.98, tỷ giá đồng rupiah đã sụt chưa từng thấy: 8.400 rupiah/ USD và sang ngày 12.1.98 đã vượt qua ngưỡng 10.000 rupiah / 1

USD. Điều khiến cho giới đầu tư nước ngoài thêm hoài nghi quyết tâm cải cách của chính phủ Indonesia là việc ngân hàng Jakarta Bank, do một người anh em dì bà của ông Suharto làm chủ, nay mở cửa hoạt động trở lại, sau khi đã từng bị toà án đóng cửa. Thậm chí hôm chủ nhật 11.1.98, ngân hàng này đã ngạo mạn bố cáo: "Phán quyết của toà án là không có cơ sở pháp lý. Ngân hàng Jakarta Bank sẽ

hoạt động trở lại vào thứ hai này" đã đổ thêm dầu vào ngọn lửa hoài nghi này. Mặc cho một quốc vụ khanh có đã vội vàng quả quyết: "Lập trường của chính phủ là việc thanh lý ngân hàng Jakarta Bank phải được tiến hành", giới đầu tư nước ngoài vẫn đánh giá chính phủ Indonesia không "kiểm soát" nổi hệ thống "kim tiền-thế lực". Việc mở cửa lại ngân hàng này đã khiến giới đầu tư hoài nghi về tính cương quyết của chính phủ trong việc cải tổ bộ máy kinh tế tài chính nước này mà cơ bản, theo IMF là phải thanh lý các cơ sở vỡ nợ theo phán quyết của toà án trước đó. Cũng may là một con trai của ông Suharto, ông Bambang Trihatmodjo, đã vớt vát lại đôi chút uy tín bằng cách rút lại yêu cầu mở cửa lại ngân hàng Andromeda của mình, một ngân hàng cũng đã bị toà án buộc đóng cửa vì vỡ nợ. Thế nhưng, còn có những lý do khác khiến giới kinh doanh nước ngoài bỏ đồng rupiah mua đôla Mỹ rút vốn đi, đó là việc chính phủ Indonesia đã không song phẳng trong việc nhìn nhận số nợ nước ngoài mà giới này cho là lên đến ít nhất 65 tỷ đôla mà các công ty tư nhân Indonesia bị xem là nhờ có quan hệ với các thế lực chính trị mà đã được tự do vay nợ và nay lại không bị thanh lý để trang trải nợ nần. Trong bối cảnh chung của các nước

Nếu biết rằng 2/3 số nợ nước ngoài lên đến 133 tỷ đôla của Indonesia sẽ hết hạn chỉ trong vòng 12 tháng nữa, thì có thể hiểu được thoả hiệp với IMF chính là cái phao cứu hộ mà ông Suharto không thể không nắm lấy vì sự sinh tồn của nền kinh tế Indonesia.

gặp khủng hoảng, chính việc các chính phủ không công khai số nợ nước ngoài càng là cái cớ để giới đầu cơ thao túng thị trường. Nếu như tình hình tài chính một công ty, tập đoàn không "rõ ràng" dẫn đến bao tin đồn khiến cho trị giá cổ phiếu công ty hay tập đoàn đó chao đảo, thì tình hình công nợ không "rõ ràng" của một nước vào lúc khủng hoảng cũng trở thành cái cớ để giới đầu cơ "làm giá" đánh gục đồng tiền đó. Đồng rupiah tuột giá không phanh trong những ngày này, chỉ còn "một mười, một tám" so với tiền đồng VN, là một điều không khó hiểu. Trong khi đó, chỉ từ tháng 11 đến nay, 2 triệu người đã thất nghiệp vì cuộc khủng hoảng tại Indonesia.

2. Tự tung khăn đầu hàng

Đám cháy tờ giấy bạc rupiah tưởng chừng như không dập tắt được thì dùng một cái, hầu như cùng một lúc, Thứ trưởng Ngân khố Mỹ Lawrence Summers và Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ William Cohen, phó Giám đốc IMF Stanley Fischer kể đó là Tổng giám đốc IMF Michel Camdessus, và Thủ tướng Singapore Goh Chok Tong (một "cố đồng" chính của dự án tài trợ cho Indonesia của IMF) cùng bay đến Jakarta vào trung tuần tháng 1.98. Tất cả cho thấy những áp lực "thuyết phục" chính phủ nước này vàng phục IMF nặng nề đến đâu để đổi lấy sự tài trợ cứu giúp. Một trong những nội dung "thuyết phục" then chốt là: hãy giải quyết cơ cấu sở hữu độc quyền. Nếu biết rằng phần lớn nền kinh tế Indonesia tập trung trong tay một số tập đoàn độc quyền có "máu mặt" (càng "máu mặt" càng vỡ nợ nhiều) trong quỹ đạo của đại gia đình ông Suharto, thì có thể hiểu tại sao IMF chú trọng đến việc dứt điểm tình trạng độc quyền đó. Tình trạng độc quyền này không chỉ tác hại nơi nền kinh tế Indonesia: tập đoàn Peregrine của Hồng Kông vừa sập tiệm phần lớn do không đòi được một khoản nợ lên đến 260 triệu đôla (trên tổng số 400 triệu đôla nợ khó đòi) đã cho Tommy, tức Hutomo Mandala Putra, một con trai khác của ông Suharto vay để đầu tư thành lập một công ty taxi khổng lồ. Ngoài công ty taxi này, Tommy còn làm chủ một công ty sản xuất xe hơi liên doanh với công ty KIA đã phá sản của Hàn Quốc.

Một Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ nói chuyện về kinh tế là điều hiếm thấy, song lại là điều mà ông William Cohen đã làm tại Jakarta. Những tiếp xúc với các tướng lĩnh Indonesia của ông William Cohen đã diễn ra song song với những nỗ lực thuyết phục của Thứ trưởng Lawrence Summers nơi TT Indonesia Suharto. Thế nhưng, ngoài việc thuyết phục cải

cách kinh tế, đặc biệt là giải thể chế độ độc quyền của các tập đoàn "máu mặt" nêu trên, hai ông William Cohen và Lawrence Summers còn muốn thuyết phục thêm gì nữa? Nhiều dấu hiệu báo trước cuộc bầu cử tổng thống tháng 3 sắp tới tại Indonesia hứa hẹn sẽ đem đến những thay đổi chính trị quan trọng. Trong bối cảnh đó, việc TT Mỹ Clinton điện đàm với TT Suharto trong suốt 30 phút hôm 9.1.98, cũng là một dấu hiệu cho thấy đang có một sự thu xếp. Cùng lúc, phó Giám đốc IMF Stanley Fischer cũng đã bay đến Jakarta dọn đường cho TGD IMF Michel Camdessus đến gặp TT Suharto, với một bản thỏa hiệp mà nội dung không gì khác hơn là "hãy tuân thủ tối đa các điều kiện của IMF để đổi lấy một sự hoãn nợ và một sự tháo khoán tài chính". Nếu biết rằng 2/3 số nợ nước ngoài lên đến 133 tỷ đôla của Indonesia sẽ hết hạn chỉ trong vòng 12 tháng nữa, thì có thể hiểu được thỏa hiệp này với IMF chính là cái phao cứu hộ mà ông Suharto không thể không nắm lấy vì sự sinh tồn của nền kinh tế Indonesia. Việc đồng rupiah cũng như các chỉ số chứng khoán từ đầu tuần không còn tuột dốc nữa cho thấy cái phao này "quý báu" đến đâu. Những nhún nhủ của ông Michel Camdessus trước khi rời Seoul bay đến Jakarta, "Indonesia sẽ không những chỉ thực thi kế hoạch của IMF mà còn phải tăng tốc và tăng cường cải cách" hẳn đã được Jakarta thông hiểu như Seoul đã phải lắng nghe những dận dò chi lý của ông này: "Hàn Quốc chỉ được chi tiêu những gì tối cần thiết, nhất là không được sử dụng tiền của IMF để trợ cấp thất nghiệp..." Quả thật, kịch bản cấp cứu Indonesia giống hệt kịch bản cấp cứu Hàn Quốc. Mỹ và IMF chỉ thực sự xắn tay áo cứu Hàn Quốc (với ngân phiếu 10 tỷ đôla tháo khoán hôm trước lễ Noel để Hàn Quốc kịp trả nợ cuối năm, kể đến với việc các ngân hàng thương mại Mỹ đồng thanh triển hạn nợ cho Hàn Quốc) một khi đã "nắm chắc" được đường lối của chính phủ tân cử ở Seoul.

Thế cho nên, không lấy gì làm lạ khi sau cuộc tiếp xúc với TGD IMF Michel Camdessus, TT Suharto đã hứa sẽ ngưng ngay 12 dự án xây dựng hạ tầng cơ sở mà gia đình ông tham gia đầu tư. Ông cũng hứa sẽ huỷ bỏ mọi ân huệ thuê khoán và tín dụng cho các tập đoàn này. Ông cũng đồng ý đóng cửa hẳn theo yêu cầu của IMF 16 ngân hàng, trong đó gia quyền của ông làm chủ 4, thua lỗ. Sự tung hoành đầu hàng của ông Suharto đã được thị trường đón nhận bằng cách đưa đồng rupiah xuống lại với tỷ giá khoảng 6.250 rupiah/ 1 USD ngay trong ngày thứ sáu 16.1.98, song qua đầu tuần sau lại tăng lên trở lại ngưỡng 8.000

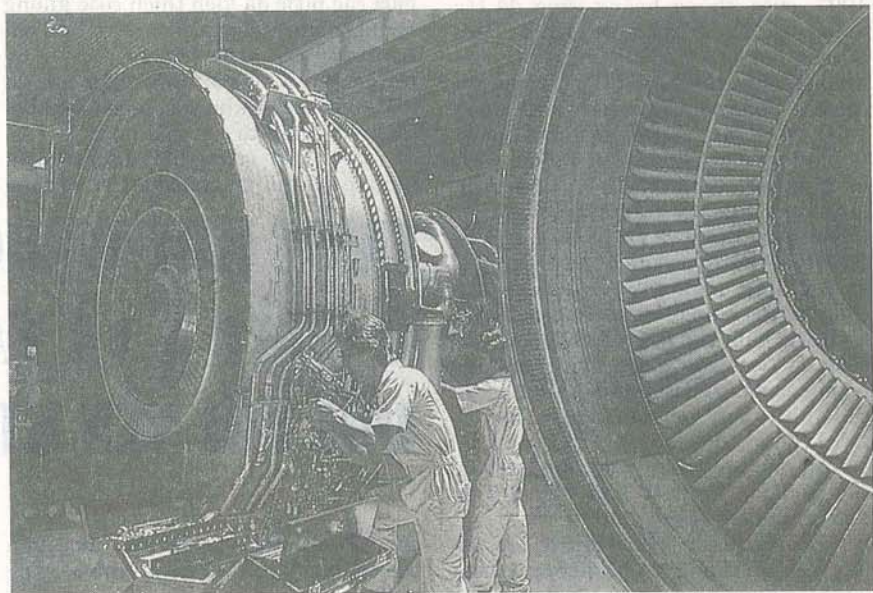
rupiah/ 1USD, một ngưỡng được xem là tỷ giá hợp lý của đồng rupiah.

III. THÁI LAN HAY LÀ MỘT THÍ DỤ CỦA THÁI ĐỘ "BÊN TRONG BÊN KHINH".

Trong bối cảnh đó, Thái Lan mong đợi chuyển viễn thâm và làm việc của Thứ trưởng Ngân khố Mỹ Lawrence Summers. Mặc cho Bộ trưởng Tài chính Thái Tarrin Nimmanhaeminda có ra sức thuyết minh rằng "Thái dứt khoát sẽ cải tổ này, cải tổ nọ...", Thứ trưởng Summers vẫn không ư hử gì về khả năng Mỹ có giúp đỡ Thái Lan hay không. Thế cho nên, sau khi ông Summers rời Bangkok, Thủ tướng Thái Chuan Leekpai đã, qua phỏng vấn của tờ *The Nation*, lên tiếng cảnh báo dân chúng chớ nên mong tưởng Mỹ sẽ giúp Thái như đã giúp Hàn Quốc hoặc Indonesia. Báo chí Thái, vì thất vọng, đã "đả" Mỹ kịch liệt, cho rằng Mỹ chẳng coi quan hệ Thái-Mỹ ra gì, khiến Bộ

không thể van xin ai khác. Chúng ta có danh dự của chúng ta, còn họ có những "ưu tiên" riêng của họ.

Nguyên nhân của những "căng đẵng" này là gì? Trước hết, Mỹ không thể xem Thái là một "ưu tiên" vì lẽ phân nửa số nợ (tư nhân) của Thái, lên đến 72 tỷ đôla, là nợ Nhật, chứ nào nợ Mỹ, nên khó lòng đòi Mỹ tài trợ để Thái trả nợ Nhật. Kể đến, trong "toa thuốc" cải cách kinh tế của "bác sĩ" IMF có "món" mở cửa trọn vẹn nền kinh tế Thái. Về mặt lý thuyết, đây là một điều kiện mà tổ chức WTO ấn định cho mọi nước thành viên. Song, trong thực tế, ngay cả Nhật cũng còn chưa mở cửa "trộn vẹn", thành ra, buộc Thái mở cửa "trộn vẹn" ngay lúc này tức là ép Thái bán tổng bán tháo các công ty "đút vốn" của mình. Mua lại các công ty này là cơ hội "trời cho" để thôn tính mà các công ty Mỹ đang "ưu tiên"



trưởng quốc phòng Mỹ William Cohen, đến sau, "lãnh đủ" việc Thái hồi lại quyết định mua máy bay chiến đấu F18 của Mỹ. Ngán ngấm, Thủ tướng Chuan Leekpai, mỉa mai: "Tôi đã gửi thư cảm ơn Mỹ đã giúp đỡ qua trung gian IMF", để rồi khuyên nhủ dân chúng: "Hãy dựa nơi sức mình chứ

ngắm nghea. Thái dầu thì một sớm một chiều gỡ bỏ cái thành trì "bảo hộ kinh tế" của mình là nghị định Por Vor 281, từ thời Thủ tướng Thanom Kittikachorn, nhờ đó 26 năm qua Thái đã "cắm cửa" người nước ngoài kinh doanh trong 63 ngành nghề hái ra tiền. Mỹ- Thái "căng đẵng" với nhau vì thế.

Nền kinh tế mỗi nước ĐNÁ đang trong vùng giông bão. Biện pháp tự cứu đầu tiên là tiết kiệm. Báo Thái (*Bangkok Post* 11.1.98) đã lấy việc chính phủ Việt Nam kêu gọi tiết kiệm nhân dịp Tết để nêu gương cho dân chúng Thái. Thế nhưng, "ai" cần tiết kiệm và tiết kiệm bao nhiêu, lại là một vấn đề cần "nói lại cho rõ". Hiện tượng nhiều ngành vào dịp cuối năm cố chỉ cho hết ngân sách, "chạy đua" với thời gian, là một hiện tượng đáng suy ngẫm y hệt như những vĩa hè được "tái tái đại tu" ở TP HCM ■

Thủ tướng Thái Chuan Leekpai đã, qua phỏng vấn của tờ *The Nation*, lên tiếng cảnh báo dân chúng chớ nên mong tưởng Mỹ sẽ giúp Thái như đã giúp Hàn Quốc hoặc Indonesia.